

# ĐỌC VĂN NGHỊ LUẬN

(2 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu đặc điểm của văn nghị luận và các thể của văn nghị luận.
- Biết đọc - hiểu và thưởng thức cái hay của văn nghị luận.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

a) Văn nghị luận trong bảng phân loại văn, thuộc một loại hình lớn, một kiểu văn bản (trong đó bao gồm nhiều thể loại nhỏ), phân biệt với văn tự sự (bao gồm miêu tả), văn trữ tình và văn thuyết minh, có vai trò to lớn và rất phổ biến trong đời sống. Nhiều nhà văn lớn trên thế giới nổi tiếng trước hết ở văn nghị luận. Ở Trung Quốc có Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Mạnh Tử, Hàn Phi Tử, tám đại gia ở thời Đường, thời Tống,... đều là những nhà văn nghị luận lớn. Mông-te-nhơ, Đi-đơ-rô, Rút-xô, Mác, Ăng-ghe-nh, Bi-ê-lin-xki, Séc-nư-sép-xki,... ở phương Tây, Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh, Trường Chinh,... ở Việt Nam đều là những tác gia nghị luận lớn. Rất tiếc là trong một thời gian dài, do chưa đánh giá đúng vai trò của văn nghị luận, lại do quan niệm văn học có phần hẹp, loại văn này ít được cho HS học trong chương trình môn Văn.

Xét về phương thức biểu đạt, văn nghị luận là văn thuyết lí, biện luận, giàu tính chất lí trí. Nó vận dụng các phương thức lô gích như phán đoán, suy lí (quy nạp, diễn dịch) để xây dựng các tư tưởng, quan niệm, khái niệm, nâng cao năng lực nhận thức lí tính cho con người. Cả một truyền thống tư tưởng, lí thuyết phong phú của nhân loại xưa nay đều nhờ có văn nghị luận mà được hình thành và lưu truyền. Thiếu năng lực nghị luận, trí tuệ con người không được đào tạo toàn diện. Chính vì vậy, văn nghị luận là một bộ phận quan trọng cấu tạo nên nội dung phần Văn học của chương trình Ngữ văn mới.

b) Trên thế giới, nhiều nước như Trung Quốc, Pháp, Đức, Italia, Nga, Ấn Độ,... đều có truyền thống văn nghị luận phong phú, lâu đời. Văn học Việt Nam trung đại cũng có một truyền thống văn nghị luận đáng tự hào, bắt đầu từ

*Chiếu dời đô* (Lí Công Uẩn), *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi), *Chiếu cầu hiền* (Ngô Thì Nhậm), đến các bài *Xin lập khoa luật* (Nguyễn Trường Tộ), cũng như các bài *tự, bạt, bình sử*,... Trong thời hiện đại, văn nghị luận cũng phát triển phong phú với các tác phẩm của Tản Đà, Ngô Đức Kế, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoài Thanh, Đặng Thai Mai, v.v. làm thành một bộ phận của văn chương (nghĩa rộng) hiện đại.

c) Phạm vi và đặc điểm của văn nghị luận

– Phạm vi của văn nghị luận rất rộng. Xét về *nội dung*, có văn chính luận, văn trình bày tư tưởng, bình luận văn học, văn học thuật, văn bình luận quân sự, bình luận thời sự, bình luận kinh tế, bình luận thể thao,... Xét về *hình thức*, bao gồm các loại tạp văn, tiểu phẩm, chuyên luận, bản thu hoạch, bài phát biểu ý kiến, lời khai mạc, bản tổng kết, lời diễn thuyết, lời chào mừng,... Xét từ *hình thức công bố*, có các loại xã luận, lời tuyên bố, lời phát ngôn (của ai đó) và các bài viết kí tên riêng. Các bài *cáo, chiếu, biểu, diếu trăn*, cũng có tính chất nghị luận rõ rệt.

Xét về *đặc điểm* chung, văn nghị luận là loại văn giàu tính triết lí, giàu tính biện luận nhằm trình bày tư tưởng, chủ trương về xã hội, chính trị, đạo đức, văn học,...

Bài văn nghị luận hay là bài nêu được vấn đề mới, sâu sắc, có ý nghĩa, là bài có tư tưởng, quan điểm nhân văn, tiến bộ.

Bài văn nghị luận hay là bài văn có lập luận chặt chẽ, sắc bén, khéo léo. Văn nghị luận không phải là văn trữ tình, song ở một số thể văn nghị luận nhất định, các bài nghị luận hay đều thấm đượm tình cảm.

d) Văn nghị luận đã được học trong phần Làm văn. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là phải biết đọc - hiểu văn nghị luận và thưởng thức các bài văn nghị luận hay. Cần khắc phục quan niệm phiến diện cho rằng chỉ có văn hình tượng mới có chất văn, các loại văn khác thì không có. Các bài văn nghị luận hay đưa vào SGK đã chứng tỏ chất văn của loại văn này. Đọc và thưởng thức văn nghị luận phải xuất phát từ các đặc trưng biểu hiện qua các yếu tố của nó. Đó là thưởng thức cái lí hay, quan điểm đúng, mới mẻ, đem lại nhận thức mới, kêu gọi những suy nghĩ mới đồng thời thưởng thức luận cứ chân thực và cách lập luận sắc bén, trí thông minh, hóm hỉnh, có khả năng phơi bày các tư tưởng giả dối và xác lập tư tưởng đúng đắn.

## 2. Về phương pháp

– HS đã học văn nghị luận khá nhiều ở THCS. Do đó, bài này cũng giống như bài *Độc thơ*, GV tổ chức cho HS vừa ôn lại kiến thức về văn nghị luận vừa nâng cao.

– Bài học trên lớp nên tăng cường hỏi đáp, tạo điều kiện cho HS được phát biểu ý kiến của mình.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phân mở đầu

Khẳng định vị trí, giá trị và ý nghĩa của văn nghị luận trong đời sống.

### 2. Phân nội dung chính

– Nêu câu hỏi cho HS ôn lại các bài nghị luận nổi tiếng đã học, nắm chắc các đặc điểm và yếu tố của bài văn nghị luận.

– Nêu câu hỏi cho HS phát hiện luận điểm, tư tưởng của bài nghị luận và nhận thức cái hay của bài văn nghị luận thể hiện ở những chỗ nào. Chú ý nhắc lại cái hay của các bài nghị luận nổi tiếng đã học ở THCS và ở SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao* (yêu cầu HS nêu cụ thể). Chú ý cả cách diễn đạt hay, thú vị như trong *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi).

– Đặc biệt chú ý tích hợp, xoáy vào cái hay của bài diễn thuyết về lí luận xã hội ở nước ta của Phan Châu Trinh : Vấn đề tác giả nêu có mới không (đặt trong bối cảnh đương thời), tư tưởng có tiến bộ không, lí lẽ có mạnh mẽ không, lập luận có chặt chẽ không.

– Cái hay của văn nghị luận là ở lí, đạo lí, song vai trò của tình cảm và hình ảnh rất lớn. Nêu câu hỏi cho HS phát hiện tình cảm và hình ảnh trong các bài nghị luận trên (đặc biệt là bài nghị luận của Phan Châu Trinh).

### 3. Hướng dẫn luyện tập

Các Bài tập 1, 2, 3, 4, GV sẽ kết hợp trong quá trình hướng dẫn HS học bài.

#### *Bài tập 1*

HS cần nêu được các bài nghị luận hoặc đoạn trích nghị luận nổi tiếng đã học như *Chiếu dời đô* (Lí Công Uẩn), *Tựa "Trích diễm thi tập"* (Hoàng Đức Lương), *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi), *Về luân lí xã hội ở nước ta* (Phan Châu Trinh), *Một thời đại trong thi ca* (Hoài Thanh),...

### ***Bài tập 2***

GV hướng dẫn HS trích những câu văn nghị luận hay. Hoặc là cho HS tìm sẵn ở nhà, chép đem đến lớp đọc, hoặc GV đọc một vài câu tiêu biểu, khích lệ HS tìm trong các bài đã học.

### ***Bài tập 3***

Tìm lập luận sắc bén, hứng thú. Ví dụ đoạn văn bình luận *Thấy bói xem voi* chỉ ra các thầy định dùng vũ lực để giải quyết vấn đề chân lí (phân tích thú vị). Đoạn Phan Bội Châu bác bỏ : "Than ôi ! Hán tổ Đường tôn có phải cha ông ta đâu ? Vua Nã Phá Luân, vua Bỉ Đắc có phải dòng giống ta đâu ? Mà cứ sao..." làm cho người đọc tỉnh ngộ.

### ***Bài tập 4***

Nêu một số câu văn nghị luận trữ tình, có thể tìm trong *Hịch tướng sĩ* (Trần Quốc Tuấn), *Bình Ngô đại cáo* (Nguyễn Trãi), *Một thời đại trong thi ca* (Hoài Thanh),...

### ***Bài tập 5***

Về bài *Ai là tổ nước ta ?* của Phan Bội Châu. Tác giả đã nêu một cái "lẽ hiển nhiên", từ đó mà phát hiện ra một hiện tượng quái lạ, rồi sau đó nêu tư tưởng của mình : Người mình phải biết tổ của mình. (Nêu câu hỏi : Bài này nêu tư tưởng gì, tác giả lập luận ra sao).

### ***Bài tập 6***

Về bài *Từ Hải – một phương diện thiên tài của Nguyễn Du* của Hoài Thanh.

Chú ý câu đầu in nghiêng đã là một luận điểm có tính phát hiện. Sau đó là nêu luận cứ chứng minh cho luận điểm của mình. Kết luận : khẳng định tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du. (Nêu câu hỏi : Luận điểm chính trong bài văn là gì ? Những câu văn nào làm anh (chị) thích thú ? Cách lập luận nào làm nên sức thuyết phục của bài văn ?).

## **4. Phần củng cố**

Kết thúc bài, chốt lại cách đọc - hiểu văn nghị luận. Nêu yêu cầu HS cần nắm chắc luận điểm, hiểu rõ luận cứ và cách lập luận ; nhận xét về cái hay của luận điểm và sự tài tình, sắc bén trong lập luận.